

Bản án số: 323/2020/DS-ST

Ngày: 04/9/2020

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Xuân Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Cù Thụy Phương Trang
2. Bà Nguyễn Thị Thu Hằng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoàng Trúc Ly – Là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Hoan, Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 108/2015/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2015 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2020/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 105/2020/QĐST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở chính: 198 đường Trần Quang Khải, Phường Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Tạ Duy T, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 448-450 đường Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

(Là người diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền số 07/UQ.VCBTX-HCNS ngày 06/3/2020).

- **Bị đơn:** Bà Hoàng Thùy L, sinh năm 1978.

Địa chỉ: 16 đường số 4, khu dân cư Ven s, phường Tân Ph, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Viết V, sinh năm 1968
2. Bà Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1969
3. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1967

4. Bà Ngô Thị L, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Thôn Phú Thịnh, xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội.

Phiên toà có mặt ông Tạ Duy T; bị đơn bà Hoàng Thùy L vắng mặt không có lý do; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Viết V, bà Nguyễn Thị Thanh M, ông Nguyễn Văn L, bà Ngô Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 6 năm 2015 và các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa phía nguyên đơn trình bày:

Ngày 16/4/2009 tại Phòng Giao dịch số 6, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hà Nội (nay là Chi nhánh Thanh Xuân), sau đây gọi tắt là Ngân hàng và bà Hoàng Thùy L có ký hợp đồng tín dụng số 01/09/PGD6-HTL. Theo hợp đồng thì Ngân hàng có cho bà Hoàng Thùy L vay với số tiền là 400.000.000 đồng, thời hạn vay là 48 tháng, lãi suất cho vay là 10,50%/năm và được điều chỉnh theo thông báo lãi suất của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam cho vay tại từng thời kỳ trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng tín dụng; mục đích vay là để tiêu dùng.

Để bảo đảm cho khoản vay trên, ông Nguyễn Viết V, bà Nguyễn Thị Thanh M đã thế chấp toàn bộ quyền sử dụng đất tại thửa đất số 81, tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại địa chỉ thôn Phú Thịnh, xã Minh Phú, huyện Hóc Sơn, thành phố Hà Nội cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người thứ ba ngày 16/4/2009.

Quá trình thực hiện hợp đồng về phía Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ số tiền vay cho bà L. Tuy nhiên bà Linh không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng đã khởi kiện bà L đến Tòa án để thu hồi nợ. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 04/09/2020 bà L còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là: 1.087.134.443 đồng trong đó: Nợ gốc 354.300.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 523.220.916 đồng, nợ lãi quá hạn 209.613.526 đồng. Tại tòa Ngân hàng yêu cầu bà L phải thanh toán toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng. Do hợp đồng tín dụng số 01/09/PGD6-HTL ngày 16/4/2009 được ký kết giữa cá nhân bà Linh với Ngân hàng không liên quan đến chồng, con của bà L nên Ngân hàng không có yêu cầu gì đối với chồng, con của bà Linh. Về khoản lãi phát sinh sau ngày xét xử sơ thẩm Ngân hàng tự nguyện chỉ tính trên phần nợ gốc còn lại của bà Linh đối với Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số 01/09/PGD6-HTL ngày 16/4/2009. Trường hợp bà Hoàng Thùy L không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 81, tờ bản đồ số 16 tại địa chỉ thôn Phú Thịnh, xã Minh Phú, huyện Hóc Sơn, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 546659 do Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội cấp ngày

09/12/2008 cho ông Nguyễn Viết V và bà Nguyễn Thị Thanh M để thu hồi nợ. Ngoài ra, Ngân hàng không còn yêu cầu nào khác.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án bà Hoàng Thùy L đều vắng mặt nên không có lời khai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Viết V và bà Nguyễn Thị Thanh M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có trình bày trong biên bản lấy lời khai ngày 21/6/2016 như sau:

Ngày 16/4/2009 ông, bà có thể chấp toàn bộ quyền sử dụng đất tại thửa đất số 81, tờ bản đồ số 16 tại địa chỉ thôn Phú Thịnh, xã Minh Phú, huyện Hóc Sơn, thành phố Hà Nội cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người thứ ba ngày 16/4/2009 để đảm bảo cho khoản vay của bà Hoàng Thùy L. Hiện nay ông, bà đang trực tiếp quản lý, sử dụng phần đất đã thế chấp cho Ngân hàng. Ông, bà yêu cầu bà L phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng. Trường hợp bà Linh không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng mà Ngân hàng yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp thì ông, bà cũng không có yêu cầu hay ý kiến gì. Do ở xa nên ông, bà có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L và bà Ngô Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng có trình bày trong biên bản lấy lời khai ngày 14/10/2016 như sau:

Ông, bà có mảnh đất ở cạnh mảnh đất của ông V, bà M. Để mảnh đất của các bên được vuông vắn, năm 2001 các bên đã tự đổi một phần diện tích đất cho nhau. Việc đổi đất do các bên tự thỏa thuận mà không làm thủ tục tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Do đó, năm 2008 ông V, bà M đã được Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với toàn bộ thửa đất số 81, tờ bản đồ số 16 tại địa chỉ thôn Phú Thịnh, xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội với diện tích 2091 m². Hiện nay ông, bà không sử dụng, xây dựng công trình kiên cố trên thửa đất số 81, tờ bản đồ số 16 tại địa chỉ thôn Phú Thịnh, xã Minh Phú, huyện Hóc Sơn, thành phố Hà Nội (đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông V, bà M). Do không liên quan đến vụ án nêu trên nên ông, bà không có yêu cầu hay ý kiến gì và xin vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến thời điểm hiện nay, thấy rằng Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tòa án chậm đưa vụ án ra xét xử nên đã vi phạm về thời hạn chuẩn bị xét quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Đối với nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 70; Điều 71, 73

của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn không tuân thủ đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án:

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam yêu cầu bị đơn bà Hoàng Thùy L trả nợ vay, đây là quan hệ pháp luật “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng” được quy định tại Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tại thời điểm nguyên đơn nộp đơn khởi kiện thì bị đơn bà Hoàng Thùy L có nơi cư trú tại địa chỉ số: 766/1 đường Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 10.

Căn cứ vào hồ sơ khởi kiện của nguyên đơn và căn cứ vào lời khai của phía nguyên đơn thì khoản nợ vay của bà L với Ngân hàng không liên quan đến chồng, con của bà L và Ngân hàng cũng không yêu cầu gì đối với chồng, con của bà L. Do đó, Tòa án không cần phải đưa chồng, con của bà L tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tòa án cũng không xem xét đến nghĩa vụ liên đới của chồng, con của bà L đối với khoản nợ mà bà L vay của Ngân hàng.

Xét giấy ủy quyền số 07/UQ.VCBTX-HCNS ngày 06/3/2020 của ông Lê Huy H ủy quyền cho ông Tạ Duy T tham gia tố tụng là hợp lệ nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Hoàng Thùy L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng bị đơn không cung cấp chứng cứ, không đến Tòa án làm bản khai để phản bác yêu cầu của nguyên đơn, từ bỏ quyền lợi hợp pháp của mình. Do đó, Tòa án căn cứ vào các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án. Mặt khác, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên tại phiên hòa giải bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt. Nguyên đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hoà giải được vụ án. Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn vắng mặt đến lần thứ 2 mà không có lý do, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin giải quyết vắng

mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử xét thấy, giao dịch vay tài sản giữa bà Hoàng Thùy L là loại vay có thể chấp. Khi ký kết hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận thời hạn vay là 48 tháng, phương thức trả nợ là trả nợ gốc và nợ lãi theo kỳ hạn. Do bà Linh vi phạm kỳ hạn trả nợ đã thỏa thuận với Ngân hàng nên Ngân hàng được quyền khởi kiện đối với bà L để thu hồi nợ.

[3.1] Xét yêu cầu về khoản nợ gốc: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 01/09/PGD6-HTL ngày 16/4/2009 và giấy nhận nợ có chữ ký bà Hoàng Thùy Linh, Hội đồng xét xử có cơ sở để khẳng định Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam có cho bà Hoàng Thùy L vay 400.000.000 đồng. Theo phía Ngân hàng cung cấp, trong quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn Hoàng Thùy L mới chỉ thanh toán cho Ngân hàng được 45.700.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử cần buộc bà Hoàng Thùy L phải trả cho Ngân hàng khoản tiền nợ gốc còn lại là 354.300.000 đồng.

[3.2] Xét yêu cầu về khoản nợ lãi: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 01/09/PGD6-HTL ngày 16/4/2009 các bên có thỏa thuận lãi suất tại thời điểm giải ngân là 10,50%/năm và được điều chỉnh theo thông báo lãi suất của Chi nhánh Ngân hàng TMCP Ngoại thương Hà Nội cho vay tại từng thời kỳ trong thời hạn hiệu lực của hợp đồng tín dụng, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay. Xét thấy, mức lãi suất mà các bên thỏa thuận là phù hợp với khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng: “Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”. Theo bảng kê do Ngân hàng cung cấp, tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 04/9/2020 bà Hoàng Thùy Linh còn nợ Ngân hàng số tiền lãi là 732.834.442 đồng trong đó: Lãi trong hạn là 523.220.916 đồng và lãi quá hạn 209.613.526 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử cần buộc bà Hoàng Thùy L phải trả cho Ngân hàng khoản tiền nợ lãi là 732.834.442 đồng. Ngoài ra, bà L còn phải trả tiền lãi cho Ngân hàng từ ngày 05/9/2020 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi trả hết nợ gốc, theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 01/09/PGD6-HTL ngày 16/4/2009.

[3.3] Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp: Xét thấy để đảm bảo cho nghĩa vụ trả nợ vay của bà Hoàng Thùy L, 16/4/2009 ông Nguyễn Việt V, bà Nguyễn Thị Thanh M đã ký kết với Ngân hàng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người thứ ba. Hợp đồng thế chấp được lập bằng văn bản và có công chứng tại Phòng Công chứng Số 1, Thành phố Hà Nội nên hợp đồng có giá trị pháp lý và có nghĩa vụ ràng buộc giữa các bên. Theo hợp đồng ông V bà M đã thế chấp cho Ngân hàng toàn bộ quyền sử dụng đất cùng tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 81, tờ bản đồ số 16 tọa lạc tại thôn Phú Thịnh, xã Minh Phú, huyện Hóc Sơn, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 546659 do Ủy ban nhân dân huyện Sóc Sơn, Thành phố Hà Nội cấp ngày

09/12/2008 cho ông Nguyễn Viết V và bà Nguyễn Thị Thanh M. Tại Điều 3 của hợp đồng thế chấp quy định “Tài sản thế chấp sẽ được xử lý để thu hồi nợ khi bên thế chấp không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bên vay”. Xét thấy, bà Hoàng Thùy L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng và bên thế chấp tài sản là ông V, bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bà L do đó Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Xét thấy, trong vụ án ông Nguyễn Viết V và bà Nguyễn Thị Thanh M không tranh chấp với bà Hoàng Thùy L về quan hệ bảo lãnh vay tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau này, nếu phát sinh tranh chấp thì các bên có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/10/2016 ông Nguyễn Văn L và bà Ngô Thị L khai có giao dịch đổi đất với ông V, bà M. Tuy nhiên, mảnh đất mà Ngân hàng nhận thế chấp vẫn do ông V, bà M đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông Nguyễn Văn L và bà Ngô Thị L không sử dụng, xây dựng công trình kiên cố trên mảnh đất mà ông V, bà M đang thế chấp cho Ngân hàng. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Văn L và bà Ngô Thị L không có tranh chấp với Ngân hàng về giao dịch thế chấp tài sản đồng thời cũng không có tranh chấp với ông V, bà M về giao dịch đổi đất. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau này, nếu phát sinh tranh chấp thì các bên có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí trên số tiền nguyên đơn yêu cầu được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 342, Điều 343, Điều 350, Điều 351, Điều 355, Điều 471 và khoản 1 Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005;

Áp dụng khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Áp dụng vào Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Áp dụng vào khoản 1 Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 27 của Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn: Buộc bà Hoàng Thùy L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam số tiền là 1.087.134.443 đồng (*một tỷ, không trăm tám mươi bảy triệu, một trăm ba mươi bốn nghìn, bốn trăm bốn mươi ba đồng*) trong đó: Nợ gốc 354.300.000 đồng (*ba trăm năm mươi bốn triệu, ba trăm nghìn đồng*); nợ lãi trong hạn là 523.220.916 đồng (*năm trăm hai mươi ba triệu, hai trăm hai mươi nghìn, chín trăm mười sáu đồng*); nợ lãi quá hạn 209.613.526 đồng (*hai trăm linh chín triệu, sáu trăm mười ba nghìn, năm trăm hai mươi sáu đồng*), thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngay sau khi bà Hoàng Thùy L thanh toán xong số tiền còn phải thi hành cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam thì Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam có trách nhiệm thanh lý, giải chấp các hợp đồng liên quan đến số tiền nợ và hoàn trả bản chính các giấy tờ liên quan đến tài sản thế chấp (nếu không còn thế chấp cho khoản vay nào khác) theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người thứ ba ngày 16/04/2009 cho ông Nguyễn Việt V, bà Nguyễn Thị Thanh M.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật mà bà Hoàng Thùy L không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nêu trên thì Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp (theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người thứ ba ngày 16/04/2009) để thu hồi nợ.

Tiền lãi sẽ được tiếp tục tính từ ngày 05/9/2020 trên số tiền nợ gốc còn lại cho đến khi trả hết nợ gốc, theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 01/09/PGD6-HTL ngày 16/4/2009.

2. Về án phí: Bị đơn bà Hoàng Thùy L phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 44.614.033 đồng (*bốn mươi bốn triệu, sáu trăm mười bốn nghìn, không trăm ba mươi ba đồng*).

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP ngoại thương Việt Nam số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 17.259.884 đồng (*mười bảy triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn, tám trăm tám mươi bốn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2012/08854 ngày 15/6/2015 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.10;
- Chi cục THADS Q.10;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Xuân Hương